CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG
DN: C=VN, S=ĐÀ NẴNG, L=Hòa Cường, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0400101066
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2026-11-04 10:00:00
Foxit PhantomPDF Version: 9.5.0

PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN (CÁ NHÂN, TỔ CHỨC) ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ

APPENDIX 01: List of Insiders and Related Parties (Individuals and Organizations) of the Insiders

Mã chứng khoán/ Stock Code*: DNN*

Tên tổ chức/ Name of Organization: Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng/ Da Nang Water Supply Joint Stock Company

Ngày chốt dữ liệu/ Record date : 09/10/2026

STT/ No	Mã chứng khoán/ Stock Code	Họ và tên/ Full name	Chức vụ tại công ty/ Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship to the Insiders	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/Type of legal document	Số giấy NSH/ Number of NSH	Ngày cấp giấy NSH/Date of issue	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ/ Date of Appointment as an Insider or Recognition as a Related Person	Ghi chú/Notes
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	**DNN**	**Hồ Hương**	**Chủ Tịch Hội đồng Quản trị/ Chairman**		CCCD	049069011927	28/06/2021	**30/10/2026**	
1.01	DNN	Bùi Tá Hựu		Bố vợ/ Father in law	CCCD	051040002088	28/06/2021		
1.02	DNN	Trần Thị Thư		Mẹ vợ/Mother in law	CCCD	051142004214	28/06/2021		
1.03	DNN	Bùi Thị Kim Ánh		Vợ / Wife	CCCD	051172012853	28/06/2021		
1.04	DNN	Hồ Bùi Văn Quang	Nhân viên CNTT/IT Staff	Con trai/ Son	CCCD	048099003309	22/12/2021		
1.05	DNN	Hồ Bùi Văn Trung		Con trai/Son	CCCD	048204000287	03/04/2021		
1.06	DNN	Hồ Thị Trình		Chị gái/ Sister	CCCD	049165014533	04/06/2023		
1.07	DNN	Hồ Văn Quê		Em trai/Brother	CCCD	049073000417	10/10/2024		
1.08	DNN	Hồ Văn Thủy		Em trai/Younger Brother	CCCD	049075000050	22/11/2021		
1.09	DNN	Hồ Tuấn Anh		Em trai/Younger Brother	CCCD	049078001072	03/04/2021		
1.10	DNN	Hồ Văn Thắng		Em trai/Younger Brother	CCCD	049083014314	28/06/2021		
1.11	DNN	Phạm Thi Trí		Chị dâu/ Sister in law	CCCD	041916701488 2	07/08/2022		
1.12	DNN	Lê Văn Mười		Anh rể/Brother in law	CCCD	049066008953	01/09/2021		
1.13	DNN	Nguyễn Thị Hoàng Dung		Em dâu/Sister in law	CCCD	054172000067	22/11/2021		
1.14	DNN	Huỳnh Thị Mỹ Lan		Em dâu/Sister in law	CCCD	082178000097	22/11/2021		
1.15	DNN	Võ Thị Thu Thủy		Em dâu/Sister in law	CCCD	026187010688	21/09/2022		

STT/ No	Mã chứng khoán/ Stock Code	Họ và tên/ Full name	Chức vụ tại công ty/ Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship to the Insiders	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/Type of legal document	Số giấy NSH/ Number of NSH	Ngày cấp giấy NSH/Date of issue	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ/ Date of Appointment as an Insider or Recognition as a Related Person	Ghi chú/Notes
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1.16	DNN	Trương Thị Thanh Châu		Em dâu/Sister in law	CCCD	049182009875	10/08/2021		
1.17	DNN	Ủy ban nhân dân TP Đà Nẵng /Da Nang City People's Committee		Ông Hương đại diện vốn của UBND/ Mr Huong is a capital's reprensentative of Danang City People's Committee		11026/UBND-SNV	25/10/2026		
2	**DNN**	**Đặng Thanh Bình**	**Phó Chủ tịch hội đồng quản trị, Thành viên HĐQT / Vice Chairman, Member of BOD**		**CCCD**	**049063014707**	**04/09/2022**	**30/10/2026**	
2.01	DNN	Mai Thị Ba		Mẹ đẻ/Mother	CCCD	049134002532	01/09/2021		
2.02	DNN	Ngô Thị Yến Linh		Vợ/Wife	CCCD	049166002345	22/06/2022		
2.03	DNN	Đặng Thị Lan Ngọc		Con gái/Daughter	CCCD	049188002511	19/08/2022		
2.04	DNN	Đặng Ngọc Hoàng		Con trai/Son	CCCD	049097017285	22/06/2022		
2.05	DNN	Hồ Minh Khiết		Con rể/ Son in law	CCCD	048087002777	28/09/2021		
2.06	DNN	Đặng Thị Xuân		Chị gái/Sister	CCCD	049155003485	31/08/2021		
2.07	DNN	Đặng Thanh Hồng		Anh trai/Brother	CCCD	049063006090	31/08/2021		
2.08	DNN	Mai Thị Lộc		Em dâu/Sister in law	CCCD	049172003020	06/06/2023		
2.09	DNN	Đặng Thị Tâm		Em gái/Sister	CCCD	049170006469	31/08/2021		
2.10	DNN	Ngô Văn Vinh		Em rể/Brother in law	CCCD	049074003930	14/06/2022		
2.11	DNN	Đặng Thanh Hiền		Em trai/Brother	CCCD	049072017979	27/06/2021		
2.12	DNN	Lê Thị Thủy		Em dâu/Sister in law	CCCD	049178015649	09/08/2021		
2.13	DNN	Đặng Thị Thu Thanh		Em gái/Sister	CCCD	049175003958	31/08/2021		
2.14	DNN	Võ Văn Cường		Em rể/Brother in law	CCCD	049074008857	31/08/2021		
2.15	DNN	Đặng Thanh Trà		Em trai/Brother	CCCD	049082014887	28/06/2021		
2.16	DNN	Phan Thị Trinh Nữ		Em dâu/Sister in law	CCCD	049181007733	18/01/2022		

STT/ No	Mã chứng khoán/ Stock Code	Họ và tên/ Full name	Chức vụ tại công ty/ Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship to the Insiders	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/Type of legal document	Số giấy NSH/ Number of NSH	Ngày cấp giấy NSH/Date of issue	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ/ Date of Appointment as an Insider or Recognition as a Related Person	Ghi chú/Notes
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
2.17	DNN	Nguyễn Thị Hạnh Tiên		Con dâu/Daughter in law	CCCD	048301007140	11/07/2022		
2.18	DNN	Công ty Cổ phần Đầu tư Đà Nẵng Miền Trung / DaNang Mien Trung JSC		Ô Bình làm CT HĐQT/Mr Binh is chairman of this company	ĐKKD	0400578412	04/7/2007		
2.19	DNN	Công ty CP Thủy Điện A Vương /A Vuong Hydropower JSC		Ô Bình làm TV HĐQT/Mr Binh is member of BOD of this company	ĐKKD	04000478435	20/12/2007	12/10/2026	
3	**DNN**	**Hồ Minh Nam**	**Thành viên Hội đồng quản trị/ Tổng giám đốc Công ty/ Member of BOD, General Director**		CCCD	001075039465	10/08/2021	**31/10/2026**	Theo QĐ số 546/QĐ-HĐQT ngày 31/10/2026
3.01	DNN	Hồ Bút		Bố đẻ/Father	CCCD	049046002420	02/07/2021		
3.02	DNN	Đỗ Thị Lân		Mẹ đẻ/Mother	CCCD	001148019489	09/05/2021		
3.03	DNN	Phạm Kim Thoa		Mẹ vợ/Mother in law	CCCD	048155004663	03/05/2022		
3.04	DNN	Lê Phạm Hồng Điệp		Vợ/Wife	CCCD	048179003594	10/08/2021		
3.05	DNN	Hồ Minh Huy		Con trai/Son	CCCD	048203000265	01/04/2021		
3.06	DNN	Hồ Lê Minh Hoàng		Con trai/Son	CCCD	048207002350	12/08/2022		
3.07	DNN	Hồ Minh Đức		Em trai/Brother	CCCD	048078003147	23/03/2022		
3.08	DNN	Lê Thị Ngọc Loan		Em dâu/Sister in law	CCCD	048180005868	23/03/2022		

STT/ No	Mã chứng khoán/ Stock Code	Họ và tên/ Full name	Chức vụ tại công ty/ Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship to the Insiders	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/Type of legal document	Số giấy NSH/ Number of NSH	Ngày cấp giấy NSH/Date of issue	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ/ Date of Appointment as an Insider or Recognition as a Related Person	Ghi chú/Notes
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
3.09	DNN	Ủy ban nhân dân TP Đà Nẵng /Da Nang City People's Committee		Ông Nam đại diện vốn của UBND/ Mr. Nam is a capital's reprensentative of Danang City People's Committee		11026/UBND-SNV	25/10/2026		
4	**DNN**	**Phan Thịnh**	**Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc/Member of BOD cum Deputy General Director**		CCCD	048069001659	21/08/2022	**31/10/2026**	Theo QĐ số 547/QĐ-HĐQT ngày 31/10/2026
4.01	DNN	Đặng Thị Đoan Trang		Vợ/Wife	CCCD	048169001619	12/09/2022		
4.02	DNN	Phan Đặng Thy Nga		Con gái/Daughter	CCCD	048301001402	26/08/2024		
4.03	DNN	Phan Chí Nguyên		Con trai/Son	CCCD	048202001526	21/08/2022		
4.04	DNN	Phan Thị Xin		Chị gái/Sister	CCCD	048155004367	30/08/2021		
4.05	DNN	Phan Xanh		Anh trai/Brother	CCCD	048058003390	10/08/2021		
4.06	DNN	Phan Thị Bình		Chị gái/Sister	CCCD	048160005238	20/03/2022		
4.07	DNN	Phan Thị Thanh Thủy		Anh rể/Brother in law	CCCD	048164003595	05/08/2024		
4.08	DNN	Phan Thạnh		Anh ruột/Brother	CCCD	048066001424	23/12/2022		
4.09	DNN	Phan Thị Ngọc Phượng		Em ruột/Younger brother	CCCD	048170005475	20/08/2021		
4.10	DNN	Nguyễn Văn Thung		Anh rể/Brother in law	CCCD	048057003795	02/12/2021		
4.11	DNN	Nguyễn Thị Ngọc Lanh		Chị dâu/ Sister in law	CCCD	049160009998	10/08/2021		

STT/ No	Mã chứng khoán/ Stock Code	Họ và tên/ Full name	Chức vụ tại công ty/ Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship to the Insiders	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/Type of legal document	Số giấy NSH/ Number of NSH	Ngày cấp giấy NSH/Date of issue	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ/ Date of Appointment as an Insider or Recognition as a Related Person	Ghi chú/Notes
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
4.12	DNN	Dương Văn Dũng		Anh rể/Brother in law	CCCD	049057007743	30/08/2021		
4.13	DNN	Hồ Thị Thuỳ Trang		Chị dâu/ Sister in law	CCCD	048166004259	14/09/2021		
4.14	DNN	Nguyễn Thị Cúc		Mẹ vợ/Mother in law	CCCD	046147000016	12/09/2022		
4.15	DNN	Ủy ban nhân dân TP Đà Nẵng /Da Nang City People's Committee		Ông Thịnh đại diện vốn của UBND/ Mr.Thinh is a capital's reprensentative of Danang City People's Committee		11025/UBND	25/10/2026		
5	**DNN**	**Hồ Minh Khiết**	**Thành viên Hội đồng quản trị / Member of BOD**		CCCD	48087002777	28/09/2021	**30/10/2026**	
5.01	DNN	Đặng Thị Lan Ngọc		Vợ/Wife	CCCD	49188002511	19/08/2022		
5.02	DNN	Hồ Tuệ Minh		Con trai/Son	Giấy khai sinh /Bith Certificate	293/2016	31/08/2016		
5.03	DNN	Lô Thị Bích Ngà		Mẹ đẻ/Mother	CCCD	48155003100	28/9/2021		
5.04	DNN	Đặng Thanh Bình		Cha vợ/Father in law	CCCD	49063014707	09/04/2022		
5.05	DNN	Ngô Thị Yến Linh		Mẹ vợ/Mother in law	CCCD	49166002345	22/06/2022		
5.06	DNN	Hồ Minh Khiêm		Anh trai/ Brother	CCCD	48083007072	28/9/2021		
5.07	DNN	Ngô Thị Mỹ Lệ		Chị dâu/Sister in law	CCCD	48184003868	16/05/2024		
5.08	DNN	Công ty Cổ phần Đầu tư Đà Nẵng Miền Trung							
5.09	DNN	Công ty Cổ phần Cấp nước KonTum							

STT/ No	Mã chứng khoán/ Stock Code	Họ và tên/ Full name	Chức vụ tại công ty/ Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship to the Insiders	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/Type of legal document	Số giấy NSH/ Number of NSH	Ngày cấp giấy NSH/Date of issue	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ/ Date of Appointment as an Insider or Recognition as a Related Person	Ghi chú/Notes
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
6	**DNN**	**Trần Phước Thương**	**Phó Tổng giám đốc Công ty/ Deputy GD**		CCCD	048066002813	12/08/2021	**31/10/2026**	Theo QĐ 548/QĐ-HĐQT ngày 31/10/2026
6.01	DNN	Trần Phước Nhung		Bố đẻ/Father	CCCD	048047003102	22/12/2021		
6.02	DNN	Đinh Thị Thu		Mẹ đẻ/Mother	CCCD	048148003400	22/12/2021		
6.03	DNN	Nguyễn Thị Thanh Hưng		Vợ / Wife	CCCD	048163004479	12/08/2021		
6.04	DNN	Trần Nguyễn Phương Minh		Con gái/Daughter	CCCD	048189006740	24/08/2023		
6.05	DNN	Trần Nguyễn Hoàng Phương		Con trai/Son	CCCD	048095007324	12/08/2021		
6.06	DNN	Hoàng Công Huân		Con rể/Son in law	CCCD	048088005611	22/08/2023		
6.07	DNN	Lê Thị Hoàng Phương		Con dâu/Daughter in law	CCCD	048193005835	15/05/2022		
6.08	DNN	Trần Thị Xuân		Em gái/Sister	CCCD	048169004685	09/05/2021		
6.09	DNN	Trần Thị Mãng		Em gái/Sister	CCCD	048171005895	28/06/2021		
6.10	DNN	Trần Phước Mỹ		Em trai/Brother	CCCD	048074007625	28/06/2021		
6.11	DNN	Hoàng Tân		Em rể/Brother in law	CCCD	049068014308	28/01/2023		
6.12	DNN	Nguyễn Thị Thanh Nga		Em dâu/Sister in law	CCCD	048174007322	28/06/2021		
6.13	DNN	Võ Văn Tuấn		Em rể/Brother in law	CCCD	048067004254	09/05/2021		
7	**DNN**	**Phạm Hồng Minh**	**Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Ban Tài chính Kế toán/Chief Accountant cum Manager of Finance & Accounting**		CCCD	049079014254	08/07/2021	**31/10/2026**	Theo QĐ Số 155/QĐ-CTCN ngày 31/10/2026

STT/ No	Mã chứng khoán/ Stock Code	Họ và tên/ Full name	Chức vụ tại công ty/ Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship to the Insiders	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/Type of legal document	Số giấy NSH/ Number of NSH	Ngày cấp giấy NSH/Date of issue	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ/ Date of Appointment as an Insider or Recognition as a Related Person	Ghi chú/Notes
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
7.01	DNN	Phạm Tiến Dũng		Bố đẻ/Father	CCCD	049052002785	01/09/2021		
7.02	DNN	Nguyễn Thị Tỏa		Mẹ đẻ/Mother	CCCD	049154011953	01/09/2021		
7.03	DNN	Lê Vĩnh Dũng		Bố vợ/ Father in law	CCCD	049064018797	01/10/2025		
7.04	DNN	Trần Thị Hồng		Mẹ vợ/Mother in law	CCCD	049165007200	01/10/2025		
7.05	DNN	Lê Thị Vân Anh		Vợ/Wife	CCCD	049186012607	28/06/2021		
7.06	DNN	Phạm Lê Đăng Khôi		Con trai/Son	CCCD	049212017548			ĐDCN
7.07	DNN	Phạm Lê Châu Oanh		Con gái/Daughter	CCCD	049315005938			ĐDCN
7.08	DNN	Phạm Lê Nguyên Khang		Con trai/Son	CCCD	048221004728			ĐDCN
8	**DNN**	**Nguyễn Thị Thu Hà**	**Trưởng ban Kiểm soát Công ty/ Head of Board of Supervisors**		CCCD	001173043947	08/07/2022	**30/10/2026**	
8.01	DNN	Trần Thị Hạnh		Mẹ đẻ/Mother	CCCD	027140005494	09/01/2022		
8.02	DNN	Trần Thị Tuyết		Mẹ chồng/Mother in law	CCCD	048156000281	13/04/2021		
8.03	DNN	Nguyễn Quốc Vinh		Chồng/Husband	CCCD	048073003218	04/09/2022		
8.04	DNN	Nguyễn Trần Phương Nghi		Con gái/Daughter	CCCD	048301001457	07/04/2023		
8.05	DNN	Nguyễn Trần Chiêu Nghi		Con gái/Daughter	CCCD	048309000817	21/02/2024		
8.06	DNN	Nguyễn Đồng Nam		Anh trai/Brother	CCCD	001070041663	27/08/2021		
8.07	DNN	Nguyễn Thị Thu Hiền		Em gái/Sister	CCCD	048180003308	27/08/2021		
8.08	DNN	Nguyễn Thị Kim Hoa		Em gái/Sister	CCCD	048183002316	26/04/2022		
8.09	DNN	Phạm Tấn Hiệp		Em rể/Brother in law	CCCD	049080009456	12/04/2022		
9	**DNN**	**Phạm Thị Quế Chi**	**Kiểm soát viên không chuyên trách, GĐ Ban HCNS/ Part time Supervisor, Manager of Human Resource & Admin Department**		CCCD	048177002218	09/05/2021	**30/10/2026**	
9.01	DNN	Thái Thị Kim Hoa		Mẹ đẻ/Mother	CCCD	049147000457	20/04/2021		

STT/ No	Mã chứng khoán/ Stock Code	Họ và tên/ Full name	Chức vụ tại công ty/ Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship to the Insiders	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/Type of legal document	Số giấy NSH/ Number of NSH	Ngày cấp giấy NSH/Date of issue	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ/ Date of Appointment as an Insider or Recognition as a Related Person	Ghi chú/Notes
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
9.02	DNN	Nguyễn Thị Thúy		Mẹ chồng/Mother in law	CCCD	049135004141	27/08/2021		
9.03	DNN	Lê Ngọc Thịnh		Chồng/Husband	CCCD	048069005024	09/05/2021		
9.04	DNN	Lê Ngọc Bảo Quyên		Con gái/Daughter	CCCD	048302004005	22/11/2021		
9.05	DNN	Lê Ngọc Bảo Trâm		Con gái/Daughter	CCCD	048306008093	13/05/2021		
9.06	DNN	Phạm Thị Quế Phương		Chị gái/Sister	CCCD	031174010239	19/04/2023		
9.07	DNN	Phạm Thị Ngọc Lan		Em gái/Sister	CCCD	048181005559	11/08/2021		
9.08	DNN	Ngô Vũ Anh Thy		Em rể/Brother in law	CCCD	048081004970	09/08/2021		
10	**DNN**	**Lê Mai Phương**	**Kiểm soát viên chuyên trách / Full time Supervisor**		CCCD	48189007499	25/03/2022	**30/10/2026**	
11.01	DNN	Lê Duy Quang		Chồng / Husband	CCCD	48089004422	28/06/2021		
11.02	DNN	Lê Nhật Minh		Con trai/ Son	Giấy khai sinh	48220001809			
11.03	DNN	Lê Nhật Vinh		Con trai/Son	Giấy khai sinh	48224007799			
11.04	DNN	Lê Doãn Lâm		Ba đẻ/ Father	CCCD	49062000547	28/03/2021		
11.05	DNN	Nguyễn Thị Ngọc Dung		Mẹ đẻ/Mother	CCCD	48158000421	10/04/2021		
11.06	DNN	Lê Gia Phương		Em gái/Sister	CCCD	48198005463	18/01/2024		
11.07	DNN	Trần Thị Lệ		Mẹ chồng/Mother in la	CCCD	49158012335	12/12/2024		
11	**DNN**	**Lê Uyên Phương**	**Người được ủy quyền công bố thông tin/Người quản trị Công ty/Thư ký Công ty/Authorized person for information disclosure, Company Administrator, Company's Secretary.**		CCCD	052178019684	09/08/2021	**14/12/2021**	
12.01	DNN	Lê Hồng Hà		Bố đẻ/Father	CCCD	052082003409	10/03/2023		
12.02	DNN	Cao Thị Bửu		Mẹ đẻ/Mother	CCCD	052161001710	10/03/2023		
12.03	DNN	Trần Thị Ngọc Khoa		Mẹ chồng/Mother in law	CCCD	052157000781	13/04/2021		

STT/ No	Mã chứng khoán/ Stock Code	Họ và tên/ Full name	Chức vụ tại công ty/ Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship to the Insiders	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/Type of legal document	Số giấy NSH/ Number of NSH	Ngày cấp giấy NSH/Date of issue	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ/ Date of Appointment as an Insider or Recognition as a Related Person	Ghi chú/Notes
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
12.04	DNN	Đỗ Cẩm Phong		Chồng/Husband	CCCD	052077022037	09/08/2021		
12.05	DNN	Đỗ Lê Khánh Linh		Con gái/Daughter	CCCD	048304000279	10/04/2021		
12.06	DNN	Đỗ Lê Phương Anh		Con gái/Daughter	CCCD	048309000861	22/05/2023		
12.07	DNN	Lê Cao Phong		Em trai/Brother	CCCD	052082003409	10/03/2023		
12.08	DNN	Lê Đức Uy		Em trai/Brother	CCCD	52086002945	10/03/2023		
12	**DNN**	**Lê Văn Dũng**	**Giám đốc Công ty TNHH MTV Xây lắp Cấp thoát nước Đà Nẵng/ Da Nang Water Supply & Drainage Construction One Member Limited Liability Company**		CCCD	**048068003547**	**23/03/2022**	**01/01/2019**	
12.01	DNN	Trương Văn Phong		Bố vợ/ Father in law	CCCD	049052005311	28/06/2021		
12.02	DNN	Hồ Thị Thanh Xuân		Mẹ vợ/Mother in law	CCCD	049148003767	28/06/2021		
12.03	DNN	Trương Tú Anh		Vợ/Wife	CCCD	048172008149	23/03/2022		
12.04	DNN	Lê Tú Vân Giang		Con gái/Daughter	CCCD	048198003849	29/07/2022		
12.05	DNN	Lê Tú Châu Giang		Con gái/Daughter	CCCD	048301005054	29/07/2022		
12.06	DNN	Lê Thị Em		Chị gái/Sister	CCCD	048157003679	27/08/2021		
12.07	DNN	Lê Thị Trinh		Chị gái/Sister	CCCD	048164006935	17/09/2024		
12.08	DNN	Lê Văn Thương		Anh trai/Brother	CCCD	048046003726	25/07/2021		
12.09	DNN	Lê Cao Nguyên		Anh trai/Brother	CCCD	048055003758	25/07/2021		
12.10	DNN	Lê Văn Lân		Anh trai/Brother	CCCD	048058004516	11/06/2022		
12.11	DNN	Lê Văn Tương		Anh trai/Brother	CCCD	048059003551	28/06/2021		
12.12	DNN	Lê Văn Trung		Anh trai/Brother	CCCD	048066000233	19/02/2021		
12.13	DNN	Lê Thị Cảm		Chị gái/Sister	CCCD	048169003610	27/08/2021		
12.14	DNN	Trần Văn Trong		Anh rể/Brother in law	CCCD	048055003964	27/08/2021		
12.15	DNN	Võ Đức Thành		Anh rể/Brother in law	CCCD	048054002281	17/09/2024		

STT/ No	Mã chứng khoán/ Stock Code	Họ và tên/ Full name	Chức vụ tại công ty/ Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship to the Insiders	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/Type of legal document	Số giấy NSH/ Number of NSH	Ngày cấp giấy NSH/Date of issue	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ/ Date of Appointment as an Insider or Recognition as a Related Person	Ghi chú/Notes
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
12.16	DNN	Nguyễn Thị Hường		Chị dâu/ Sister in law	CCCD	048148003290	25/07/2021		
12.17	DNN	Trần Thị Minh Sinh		Chị dâu/ Sister in law	CCCD	048155003180	25/07/2021		
12.18	DNN	Huỳnh Thị Tánh		Chị dâu/ Sister in law	CCCD	051165003611	23/01/2022		
12.19	DNN	Phan Thị Hoa		Chị dâu/ Sister in law	CCCD	049160005909	28/06/2021		
12.20	DNN	Nguyễn Thị Thu Lệ		Chị dâu/ Sister in law	CCCD	048168006093	28/09/2021		
12.21	DNN	Văn Tế Tường		Em rể/Brother in law	CCCD	048069002825	27/08/2021		
12.22	DNN	Công ty TNHH MTV Xây lắp CTN Đà Nẵng/ Da Nang Water Supply & Drainage Construction One Member Limited Liability Company		Ông Dũng làm GĐ Công ty/Mr Dung is Director of this company	ĐKKD	0401953948	01/4/2019		Mở hoạt động lại từ tháng 01/01/2026/ resume operations from 01/01/2026

Người lập
Thư ký Công ty
Prepared by
Company Secretary

Lê Uyên Phương

Đại diện theo pháp luật
Tổng giám đốc
Legal Representative
GENERAL DIRECTOR

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

Ho Minh Nam

STT/ No	Mã chứng khoán/ Stock Code	Họ và tên/ Full name	Chức vụ tại công ty/ Position	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship to the Insiders	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)/Type of legal document	Số giấy NSH/ Number of NSH	Ngày cấp giấy NSH/Date of issue	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ/ Date of Appointment as an Insider or Recognition as a Related Person	Ghi chú/Notes
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

ê